

VIỆC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH TIẾN BỘ KHOA HỌC — KỸ THUẬT VỀ CHĂN NUÔI GIA CẦM

TRỊNH VĂN THỊNH



Thu trứng gà mới đẻ, chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp ở Hợp tác xã Tân Hồng (Hà Bắc)

Ảnh: ĐỖ TRẮNG (TTXVN)

ĐỂ góp phần thực hiện các mục tiêu sản xuất thịt, trứng, sữa, nêu trong các Nghị quyết của Đảng và các kế hoạch của Nhà nước, chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật về chăn nuôi gia cầm đã ghi những mục tiêu kinh tế kỹ thuật phải đạt cho đến năm 1980, tiến lên thực hiện những mục tiêu cao hơn nữa trong kế hoạch sau. Trong quá trình phấn đấu để đạt các mục tiêu đó, các cơ quan sản xuất kinh doanh, nghiên cứu khoa học, chỉ đạo kỹ thuật, đã đạt những kết quả

bước đầu ở những cơ sở và địa phương làm thí điểm thực hiện chương trình ấy. Dưới đây trình bày một số kết quả và nhận xét rút ra qua việc triển khai chương trình nói trên.

Về kết quả triển khai chương trình gia cầm, có thể nêu 3 thành tựu chính:

1. Đối với gà công nghiệp, chúng ta đã có bộ giống thích hợp cho các phương thức chăn nuôi ở ta. Từ những giống gà nhập, các trung tâm giống vừa sản xuất, vừa tiến

hành nghiên cứu thích nghi các giống ấy với các điều kiện ở ta. Cho đến nay, đã có thể kết luận là những giống này đã thích nghi, sinh sản và phát triển tốt, đạt những chỉ tiêu về năng suất và chất lượng. Đây là tiền đề để xây dựng ngành chăn nuôi gà công nghiệp nước ta. Với kết quả đó, chúng ta sẽ tự sản xuất đủ giống cho ngành này có triển vọng mở rộng nhanh trên phạm vi cả nước.

2. Đồng thời với việc sản xuất giống và nghiên cứu thích nghi giống, chúng ta đã xây dựng các xí nghiệp chế biến thức ăn hỗn hợp cho gà công nghiệp; xác định các kiểu chuồng và các loại hình trại nuôi gà công nghiệp; xây dựng những quy trình nuôi gà và vệ sinh phòng chống dịch bệnh cho gà nuôi công nghiệp. Công ty gia cầm Việt Nam, phối hợp với một số cơ quan nghiên cứu và giảng dạy, đã giúp một số địa phương thuộc Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các khu công nghiệp Vĩnh Phú, Quảng Ninh, thực hiện những thí điểm nuôi gà công nghiệp với bộ giống và những quy trình kỹ thuật đã xác định. Ở tất cả các nơi có tương đối đủ những điều kiện ấy, đã thấy là chăn nuôi gà công nghiệp thành công ngay trong các điều kiện của cơ sở sản xuất tại các địa phương, đạt hiệu quả tốt về khối lượng và chất lượng sản phẩm, cung cấp được thịt, trứng, kinh doanh có lãi.

3. Đối với vịt, đã đưa vào áp dụng trong sản xuất ở một số địa phương như Thanh Hóa, Hải Hưng, những quy trình kỹ thuật nuôi vịt lai: vịt ngoại với vịt Cỏ, vịt Bầu với vịt Cỏ, lấy vịt con lai kinh tế chăn thả theo thời vụ gặt. Vịt lai đạt trọng lượng cao hơn vịt cỏ từ 400 đến 500 gam, trong cùng thời gian nuôi, cùng điều kiện chăn thả. Trứng vịt lai nặng hơn trứng vịt cỏ trung bình là 20gr. Cùng với việc lai giống, đã ứng dụng rộng rãi vắc xin dịch tả vịt, áp dụng kỹ thuật ấp trứng vịt bằng máy thay thế dần lò ấp thủ công, tăng được tỷ lệ ấp nở, tăng chất lượng vịt con. Kết hợp với việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào chăn nuôi vịt, đã thí điểm việc cải tiến quản lý chăn nuôi trên địa bàn 1 huyện, theo hình thức tổ chức quốc doanh và liên doanh với hợp tác xã, giao cho các Công ty gia cầm thuộc ngành nông nghiệp ở trung ương và địa phương quản lý, thay thế dần cho hình thức quản lý thu mua của ngành thương nghiệp.

Từ những kết quả bước đầu thực hiện chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật về chăn nuôi gia cầm, có thể rút ra những nhận xét và kinh nghiệm đầu tiên như sau:

1) Trong chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật về chăn nuôi gia cầm, công tác nghiên cứu thích nghi các giống gà nuôi công nghiệp vào điều kiện nước ta đã được tiến hành ngay trong điều kiện sản xuất ở các trung tâm giống, đưa lại kết quả nhanh. Những cơ quan nghiên cứu khoa học đã tham gia cùng với các trung tâm giống giải quyết được những đề tài nghiên cứu của mình ngay trong điều kiện sản xuất. Nếu đầu tư đầy đủ hơn nữa về cơ sở vật chất cho các trung tâm này, nếu tất cả các cơ quan nghiên cứu khoa học có liên quan đều tham gia đầy đủ hơn, thì kết quả nghiên cứu chắc chắn sẽ nhanh và vững hơn, có khả năng tiến hành toàn diện cả các mặt nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai, xây dựng được cơ sở khoa học cho ngành chăn nuôi gia cầm nước ta.

Công ty chuyên doanh gia cầm, với tư cách là Chủ nhiệm chương trình, rõ ràng đã có khả năng đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học, hoặc tự mình tổ chức nghiên cứu với lực lượng của mình, hoặc hợp đồng với những cơ quan nghiên cứu khoa học trong và ngoài ngành nông nghiệp.

Trong việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, Ban chủ nhiệm chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật về chăn nuôi gia cầm đã biết tận dụng những kết quả nghiên cứu của các viện, cục, trường, như kết quả chế tạo vắc xin Niucatxon gà, vắc xin dịch tả vịt, thí điểm thanh toán toi gà trên địa bàn huyện của Viện thú y; kết quả lai tạo giống gà, vịt, ấp trứng của Viện chăn nuôi; những kết quả công tác chẩn đoán và phòng trị bệnh gia cầm của Cục thú y, vắc xin đậu gà của Trường đại học nông nghiệp I; những kết quả nghiên cứu về thiết kế chuồng trại của Viện thiết kế và kiến trúc nông nghiệp v.v...

2) Nội dung những tiến bộ kỹ thuật đưa vào sản xuất đã và đang được xây dựng thành những quy trình kỹ thuật làm căn cứ cho việc quản lý kỹ thuật trong nền sản xuất lớn. Hiện nay Ban chủ nhiệm chương trình đã và đang xây dựng những quy trình về nuôi các loại gà thương phẩm, gà giống bố mẹ, về ấp trứng, về vệ sinh phòng bệnh, các quy trình nuôi vịt, ngỗng giống thuần và giống lai, quy trình sản xuất các loại vắc xin, quy trình sản xuất các loại thức ăn hỗn hợp, xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật trong chăn nuôi gà, vịt v.v...

3) Chương trình tiến bộ khoa học-kỹ thuật về gia cầm được giao cho Công ty gia cầm trung ương làm chủ nhiệm. Như đã nói trên, các cơ quan làm công tác khoa học kỹ thuật

trực thuộc Bộ nông nghiệp đều tham gia thực hiện phần của mình theo sự phân công của Ban chủ nhiệm chương trình, phù hợp với chức năng nhiệm vụ từng cơ quan: Viện chăn nuôi, Viện thú y, Vụ chăn nuôi, Cục thú y, Viện thiết kế và kiến trúc nông nghiệp, Công ty thức ăn gia súc, Công ty thuốc thú y, xí nghiệp chế thuốc thú y, các khoa chăn nuôi thú y của các trường đại học nông nghiệp, v. v...

Mặt khác, việc thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học—kỹ thuật chủ yếu làm ở các địa phương và cơ sở sản xuất. Do đó, mỗi địa phương, mỗi cơ sở đều có chương trình của mình. Và, để xây dựng những thí điểm thực hiện các chương trình, ban chủ nhiệm chương trình ở trung ương đã phối hợp với một số địa phương như với Vĩnh Phú, Hà Nội, trong việc thực hiện chương trình về nuôi gà công nghiệp; với Thanh Hóa, Hải Hưng, Hải Phòng trong việc thực hiện chương trình về chăn nuôi vịt.

Việc phối hợp giữa ban chủ nhiệm chương trình ở trung ương với Ban chủ nhiệm của địa phương chủ yếu là cùng nhau xây dựng những điểm mẫu ở huyện hay từng cụm hợp tác xã áp dụng đầy đủ các tiến bộ kỹ thuật và có phần tiếp tục nghiên cứu, thực nghiệm khoa học trong điều kiện sản xuất, nhằm đạt những mục tiêu kinh tế đề từ đó mà mở rộng ra. Chính việc tổng kết những thí điểm trên địa bàn huyện này sẽ tạo điều kiện mở rộng việc thực hiện các chương trình ra các vùng khác trong những điều kiện sản xuất khác nhau.

Về tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý, chương trình tiến bộ khoa học—kỹ thuật về chăn nuôi gia cầm đang tiến hành xây dựng các vùng chuyên môn gà công nghiệp xung quanh các thành phố lớn và khu công nghiệp tập trung; các vùng chăn nuôi vịt tập trung lấy trứng, thịt và lông ở lưu vực sông Hồng,

sông Cửu Long và các vùng duyên hải; hướng dẫn, giúp đỡ các hợp tác xã và gia đình nuôi gà công nghiệp, nuôi vịt với các giống tốt hơn và các quy trình kỹ thuật tiến bộ hơn. Trong các thí điểm phát triển chăn nuôi gà công nghiệp, nuôi vịt tập trung, cũng đã giải quyết một số vấn đề về quản lý chính sách, nếu chứng minh được tác dụng và hiệu quả đối với việc đưa khoa học—kỹ thuật vào sản xuất và đẩy mạnh phát triển sản xuất, thì có thể áp dụng các phương thức quản lý và chính sách này rộng hơn. Thí dụ: thực hiện chính sách «thu mua hai chiều» đối với việc chăn nuôi gia cầm của nhân dân (nhà nước hỗ trợ về giống, thức ăn, hướng dẫn kỹ thuật; nhân dân bán sản phẩm cho Nhà nước theo hợp đồng); tổ chức quốc doanh liên doanh với các hợp tác xã chăn nuôi vịt; tổ chức cụm nuôi gà công nghiệp trên địa bàn huyện (bao gồm hệ thống trại giống, trạm ấp, xưởng nghiền trộn thức ăn, trạm thú y v.v...).

Chương trình tiến bộ khoa học—kỹ thuật về chăn nuôi gia cầm mới thực hiện được khoảng một năm. Tất nhiên, trước đó, công tác nghiên cứu khoa học, chỉ đạo sản xuất, kinh doanh về chăn nuôi gia cầm vẫn tiến hành đạt những kết quả trong từng thời gian. Nhưng rõ ràng là kết quả đã nhanh hơn, việc đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất có hiệu lực hơn, thúc đẩy phát triển sản xuất nhanh hơn với cách làm việc theo chương trình, kết hợp nghiên cứu khoa học với việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; kết hợp các tiến bộ kỹ thuật về sinh học, công nghệ học, tổ chức và quản lý trên một đối tượng và một địa bàn; tập hợp mọi lực lượng khoa học—kỹ thuật hoạt động theo những chương trình, kế hoạch, phương pháp thống nhất nhằm đạt những mục tiêu kinh tế của kế hoạch Nhà nước.

NHỮNG NGƯỜI VIẾT BÀI TRONG SỔ NÀY

- | | |
|------------------|--|
| NGUYỄN PHÚ ẤP | — Viện nghiên cứu công nghệ Bộ Cơ khí và luyện kim |
| NGUYỄN NGỌC CẢNH | — Phó Chủ nhiệm công ty gia cầm và gà công nghiệp trung ương |
| LÊ DŨNG | — Viện Toán học Viện Khoa học Việt Nam |
| NGUYỄN ĐÌNH DIÊN | — Phó Cục trưởng Cục Đo lường Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước |
| PHẠM TRÍ MINH | — Phó Vụ trưởng Vụ Quy hoạch đô thị và nông thôn Bộ Xây dựng |
| NGUYỄN THIÊN | — Trưởng phòng khoa học Viện Chăn nuôi Bộ Nông nghiệp. |
| BÙI QUANG TIẾN | — Trưởng bộ môn gia cầm Viện Chăn nuôi Bộ Nông nghiệp. |
| TRỊNH VĂN THỊNH | — Vụ trưởng Vụ quản lý khoa học Bộ Nông nghiệp |
| NGUYỄN VĂN VIỆT | — Phó Giám đốc Nhà máy phân lân Văn Điển. |